

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 118/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA UỶ BAN QUỐC GIA VỀ HỢP TÁC KINH TẾ QUỐC TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/1998/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế (gọi tắt là Ủy ban) thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện những công việc sau:

Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về kinh tế - thương mại trong nước nhằm thích ứng với các định chế của những tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam đã và sẽ tham gia.

Chỉ đạo trực tiếp công tác của Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt kết quả đàm phán.

Điều phối, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các công việc thuộc nghĩa vụ, quyền lợi của Việt Nam nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ kết quả đàm phán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo dõi việc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các nghĩa vụ mà nước ta đã cam kết. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương điều chỉnh, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định và hoạt động trái với các nghĩa vụ mà nước ta đã cam kết.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phía Việt Nam trong tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia.

Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức kinh tế cung cấp số liệu, tài liệu, báo cáo những vấn đề liên quan tới việc tham gia và hoạt động của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực.

CHƯƠNG II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế có trách nhiệm:

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ giải quyết các kiến nghị của các cơ quan liên quan tới việc thực hiện các nghĩa vụ và tham gia các hoạt động của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế -

thương mại quốc tế và khu vực, phù hợp với những chủ trương và quyết định của Chính phủ và Thủ tướng; quyết định việc phân công các Bộ, ngành làm đầu mối tham gia các lĩnh vực hoạt động, chương trình, dự án của các tổ chức này.

Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Ủy ban. Khi cần thiết, triệu tập thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan tham dự các cuộc họp của Ủy ban và có kết luận về các vấn đề đưa ra trong các cuộc họp này.

Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và từng ủy viên của Ủy ban. Tổ chức phối hợp giữa các thành viên của Ủy ban, giữa Ủy ban với các Bộ, ngành và địa phương để thực hiện nhiệm vụ chung của Ủy ban. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các thành viên Ủy ban.

Duyệt và ban hành quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong các lĩnh vực, chuyên ban của những tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia; duyệt kế hoạch phân công tham gia các lĩnh vực hoạt động, chương trình, dự án trong các tổ chức đó.

Điều 4. Phó Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện các nghĩa vụ của Ủy ban, giải quyết các công việc của Chủ tịch Ủy ban khi Chủ tịch Ủy ban đi công tác vắng hoặc được ủy quyền.

Điều 5. Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế giúp Chủ tịch Ủy ban điều hành và xử lý công việc hàng ngày của Ủy ban; chuẩn bị các báo cáo của Ủy ban trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban tới các Bộ, ngành và địa phương liên quan; trực tiếp điều hành công tác của Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 6. Các ủy viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế có nhiệm vụ:

Thay mặt Bộ, ngành mình chịu trách nhiệm trước Ủy ban và cùng tập thể lãnh đạo Ủy ban xem xét, quyết định các vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành mình.

Phản ánh đầy đủ ý kiến chính thức của Bộ, ngành mình về các vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế để tập thể lãnh đạo Ủy ban cùng thảo luận và xem xét, quyết định; truyền đạt ý kiến, kết quả các phiên họp của Ủy ban tới cơ quan mình.